TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 60/2017/HNGĐ-ST
Ngày 23-8-2017
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 237/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2017 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Tuyết M - sinh năm 1978.

Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: 105 đường L, phường T, thành phố K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Châu S - sinh năm 1968.

Địa chỉ: 178 đường L, phường T, thành phố K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07-02-2017, các lần làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Lê Thị Tuyết M trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Tuyết M và ông Châu S bắt đầu sống chung vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý, nhưng đến năm 2001 mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường B, thành phố K trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Cuộc sống chung của vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau khi bà M sinh con thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông S

sống không có trách nhiệm, không chịu đi làm, thường tụ tập bạn bè để ăn nhậu, khi say xỉn ông S vô cớ gây sự, chửi bới, đánh đập bà M và con, nhiều lần ông S còn đốt tập sách của con, đập phá đồ đạc trong gia đình và đến trường học của con để gây rối. Sự việc này Công an phường có lập biên bản và nhiều lần nhắc nhở, nhưng ông Son không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày một trầm trọng, để không làm ảnh hưởng đến tâm lý và cuộc sống của con bà M đã đưa con ra ngoài thuê phòng trọ sống từ năm 2013 và vợ chồng ly thân từ đó. Nay bà M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với ông Châu S.

Về con chung: Bà M xác nhận, bà và ông S có 01 con chung tên Châu Thị L - sinh ngày 15-9-1997, ngoài ra không có con nuôi. Cháu L đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn - ông Châu S: Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ để yêu cầu ông Son đến Tòa làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Son vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đối chiếu quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Tuyết M đối với ông Châu S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Lê Thị Tuyết M khởi kiện ông Châu S về việc "Ly hôn", hiện ông S đang cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông S, tuy nhiên ông S vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Châu S.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Tuyết M và ông Châu S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Vũng Tàu ngày 03-01-2001 trên cơ sở tự

nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, giữa bà M và ông S đã phát sinh mâu thuẫn, điều này được thể hiện qua lời trình bày của bà M và xác nhận của địa phương. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S sống không có trách nhiệm, không chịu đi làm, thường tụ tập bạn bè để ăn nhậu, khi say xỉn ông S vô cớ gây sự, chửi bới, đánh đập bà M và con, bà M và ông S đã sống ly thân từ năm 2013 nên có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông S là có thật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tống đạt giấy triệu tập ông S đến Tòa tham gia phiên hòa giải để tạo điều kiện cho bà M và ông S giải quyết mâu thuẫn về đoàn tụ gia đình, nhưng ông S vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, điều này thể hiện ông S không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Vì vậy, có thể khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông S đã đến mức gay gắt và trầm trọng, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được nên bà M yêu cầu được ly hôn là hoàn toàn có cơ sở; căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Tuyết M đối với ông Châu S.

[2.2] Về con chung: Bà M và ông S có 01 con chung tên Châu Thị L - sinh ngày 15-9-1997, ngoài ra không có con nuôi. Châu Thị L đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, bà M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Tuyết M phải nộp 300.000đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Tuyết M đối với ông Châu S.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Tuyết M được ly hôn với ông Châu S.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Tuyết M và ông Châu S có 01 con chung là Châu Thị Lan Anh - sinh ngày 15-9-1997. Châu Thị Lan đã trưởng thành, bà M không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và sơ thẩm: Bà Lê Thị Tuyết M phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005839 ngày 24-3-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, bà M đã nộp đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- VKSND TP Vũng Tàu;
- Chi cục THADS TPVT;
- Các đương sự;
- UBND phường B, TP Vũng Tàu
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Văn Kiên